

Số: TVHN-291 /DBQG

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

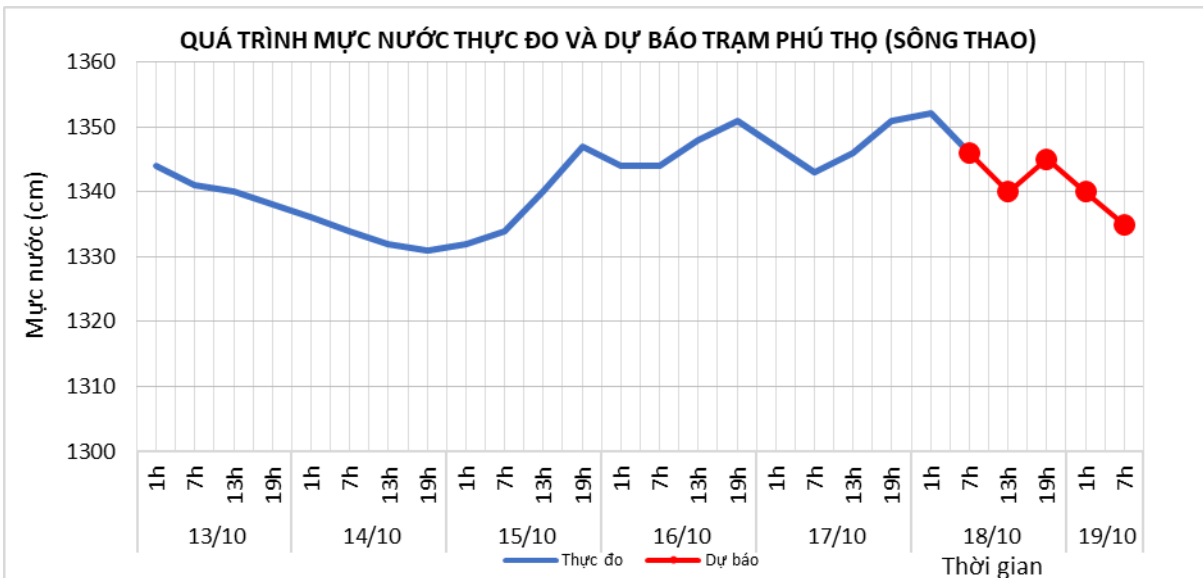
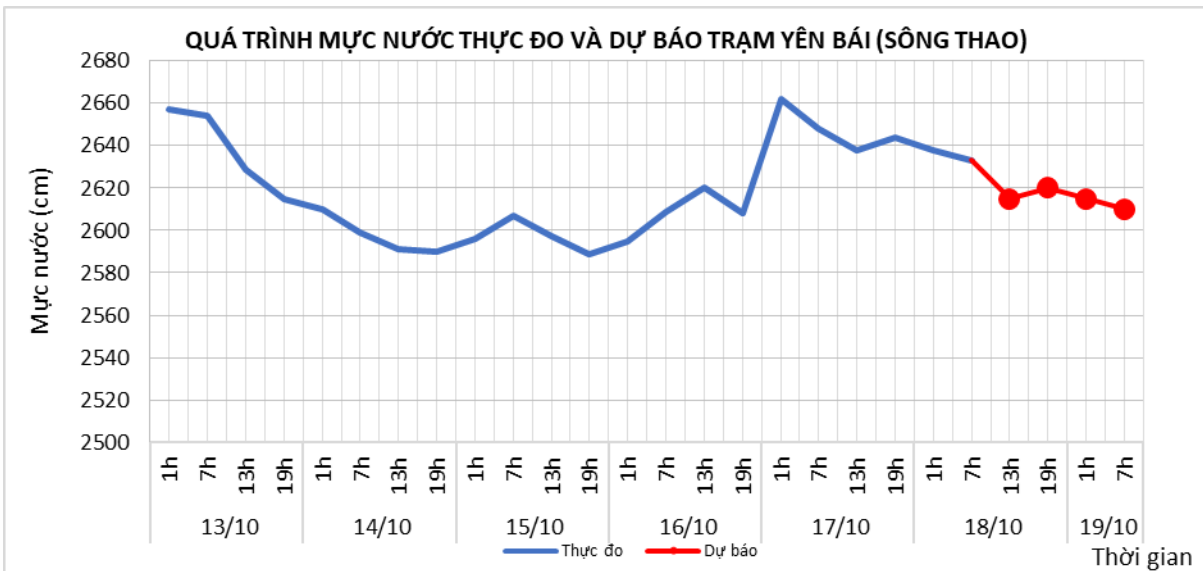
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



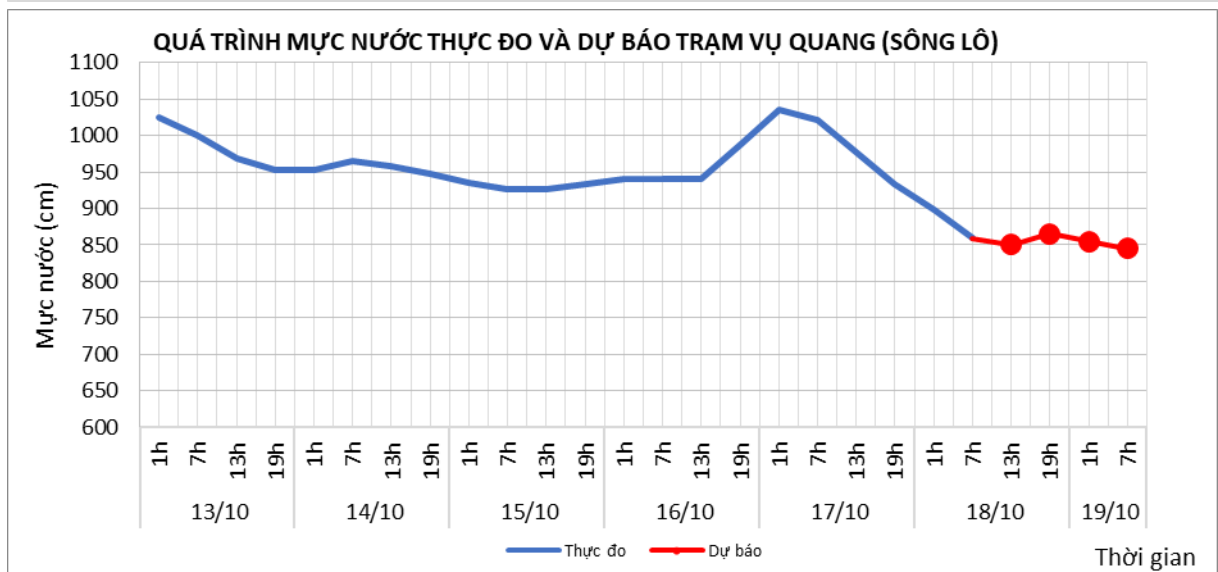
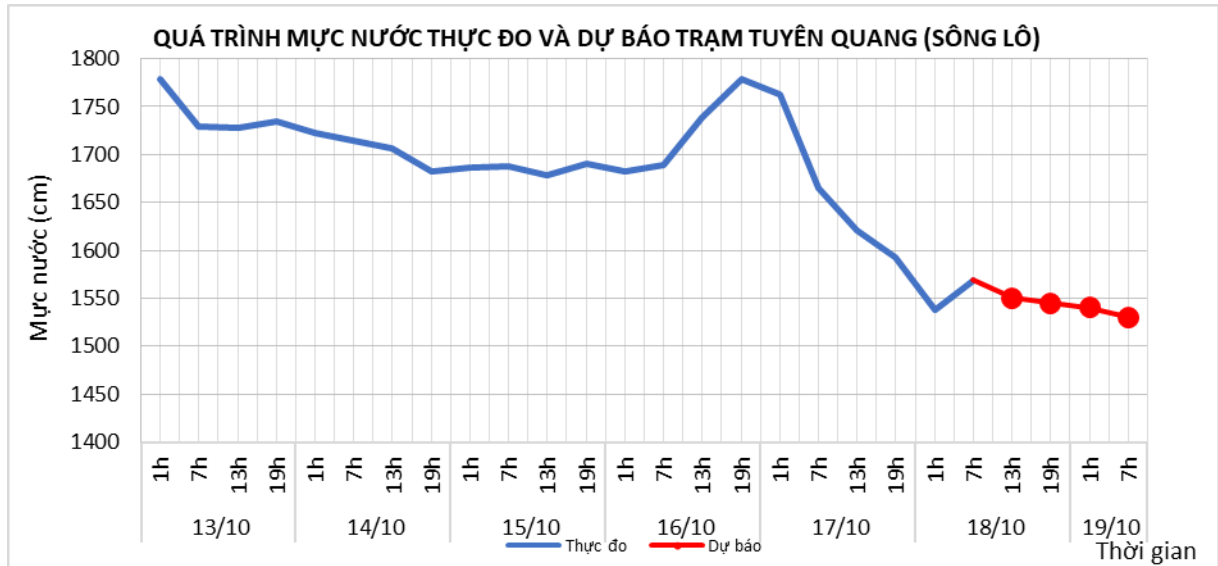
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



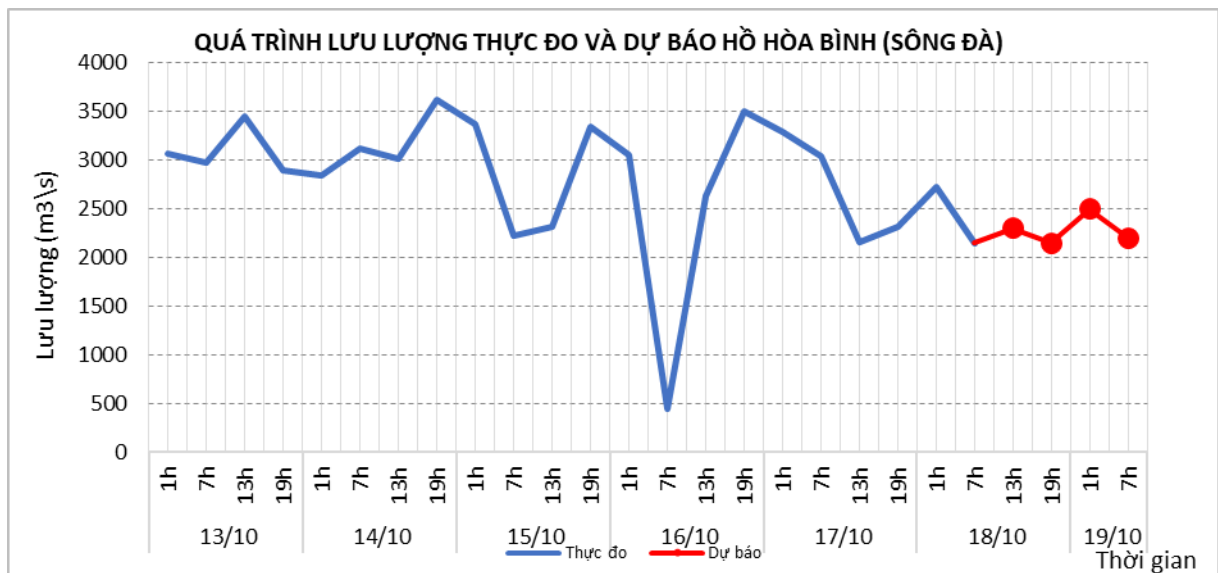
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



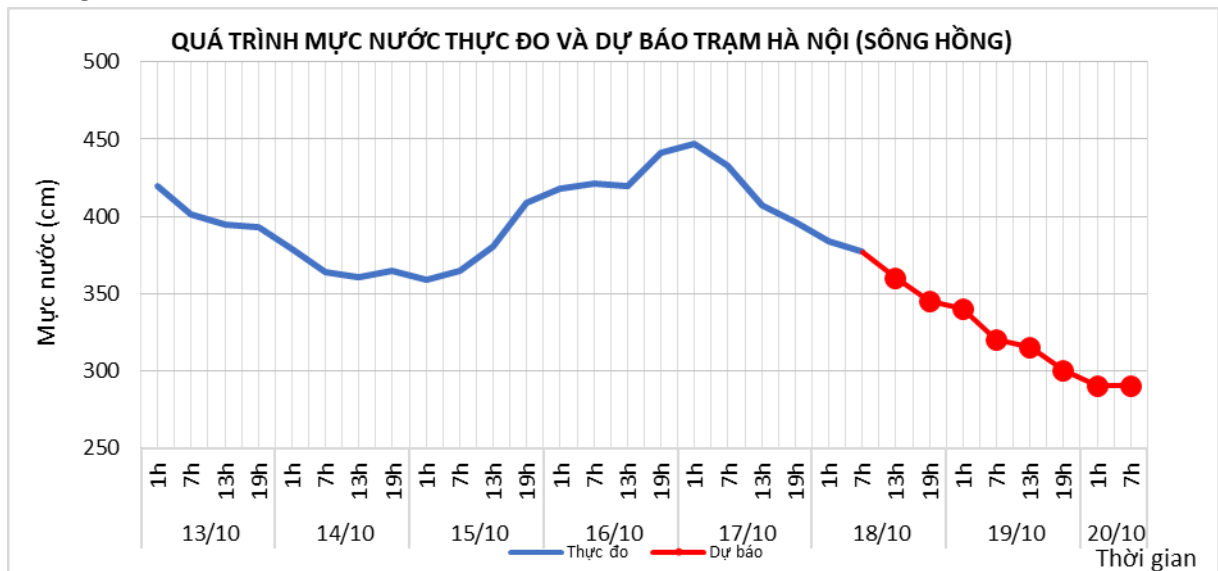
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm theo xu thế xuống.



2. Lưu vực sông Thái Bình

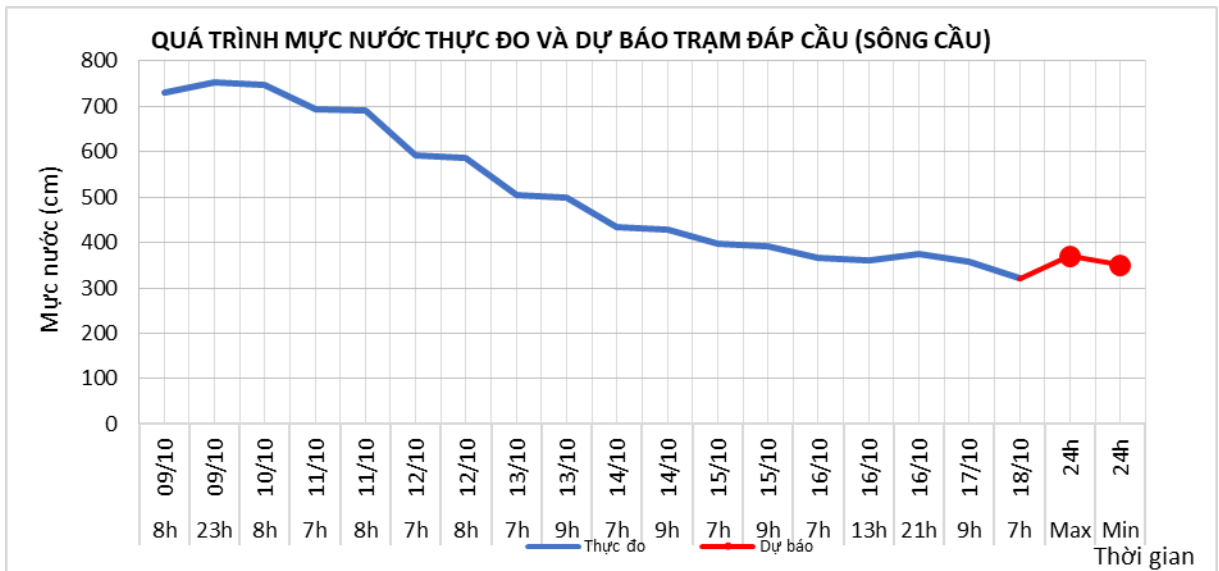
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước các trạm trên sông Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



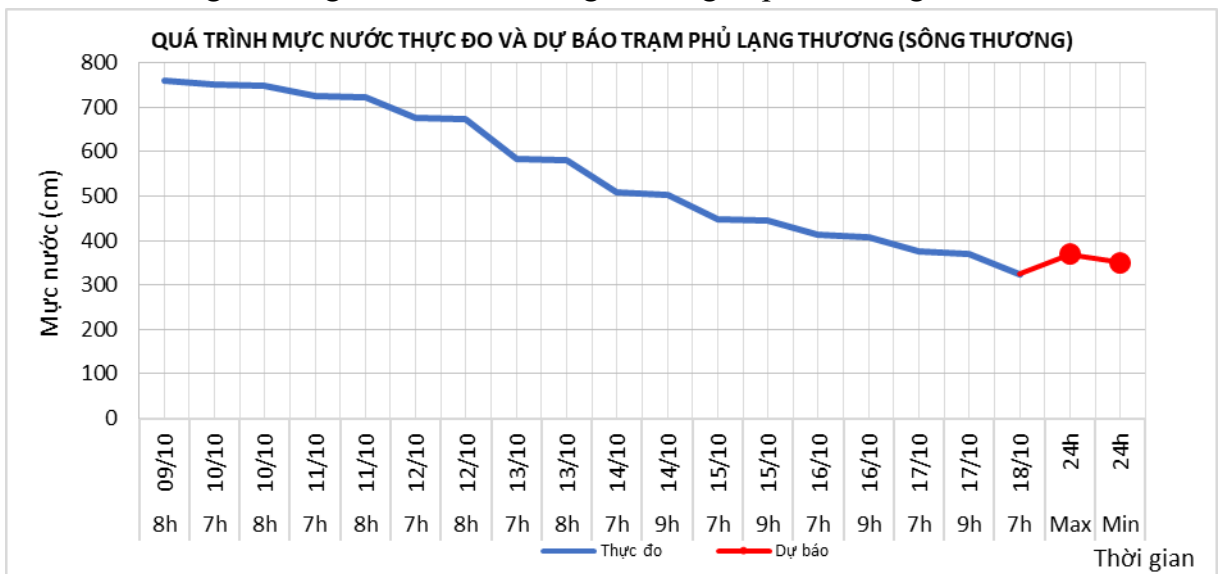
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục xuống chậm.



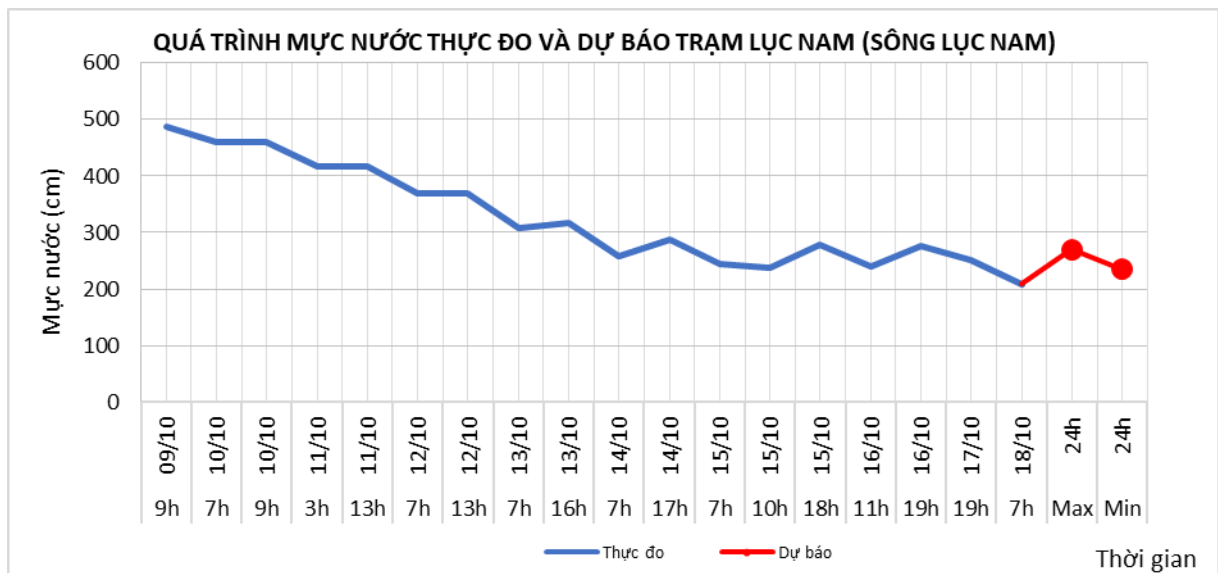
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



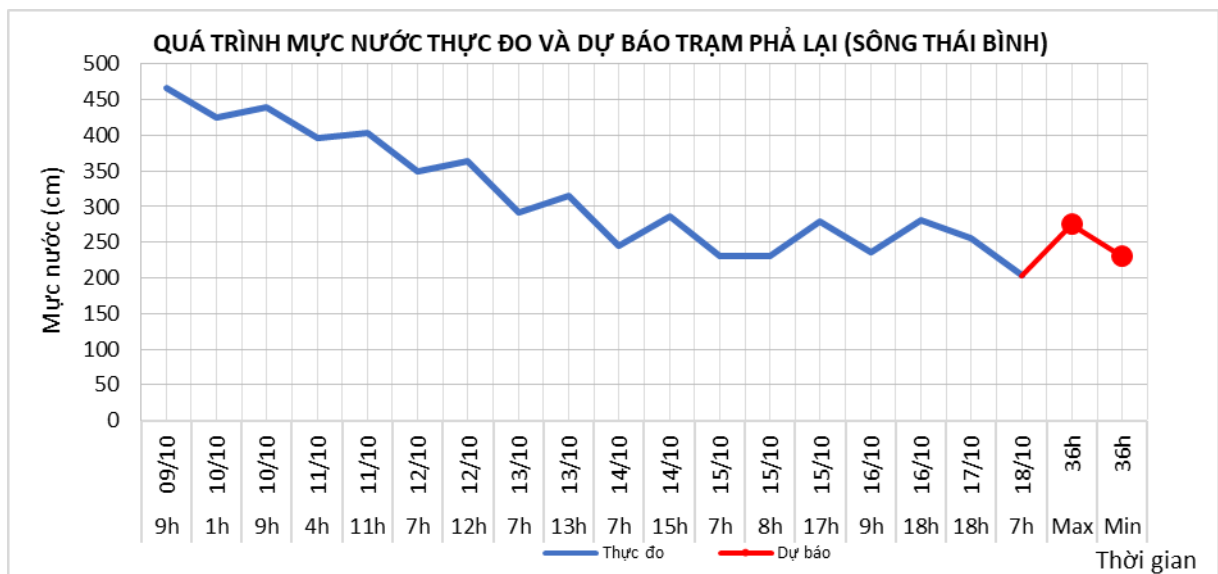
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình (Hải Phòng) tại trạm Phả Lại dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,75m; thấp nhất là 2,30m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

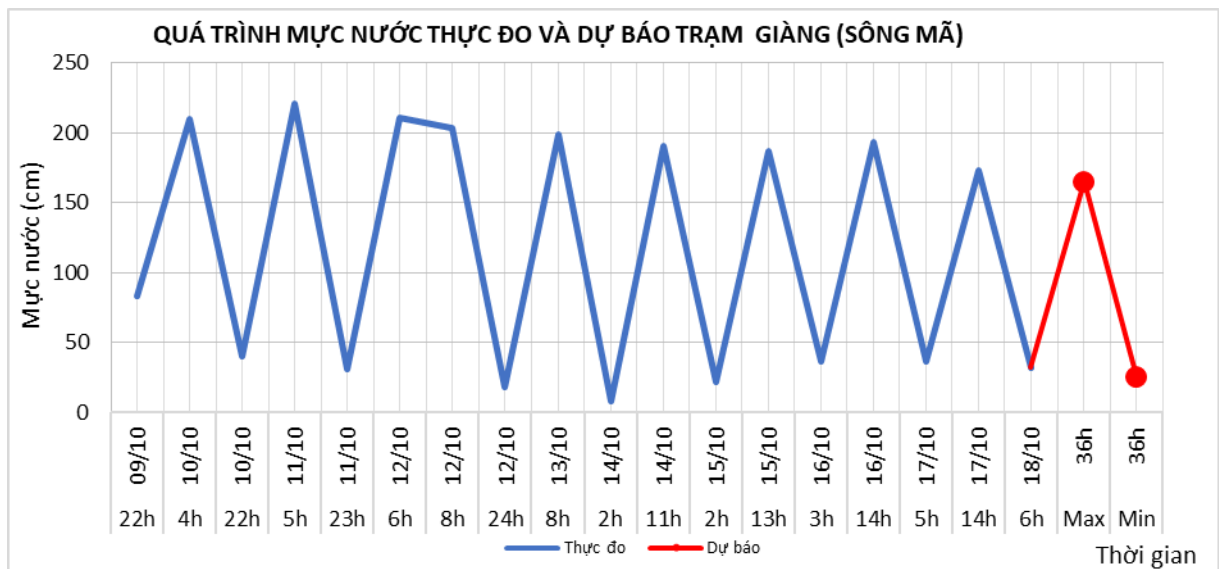
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



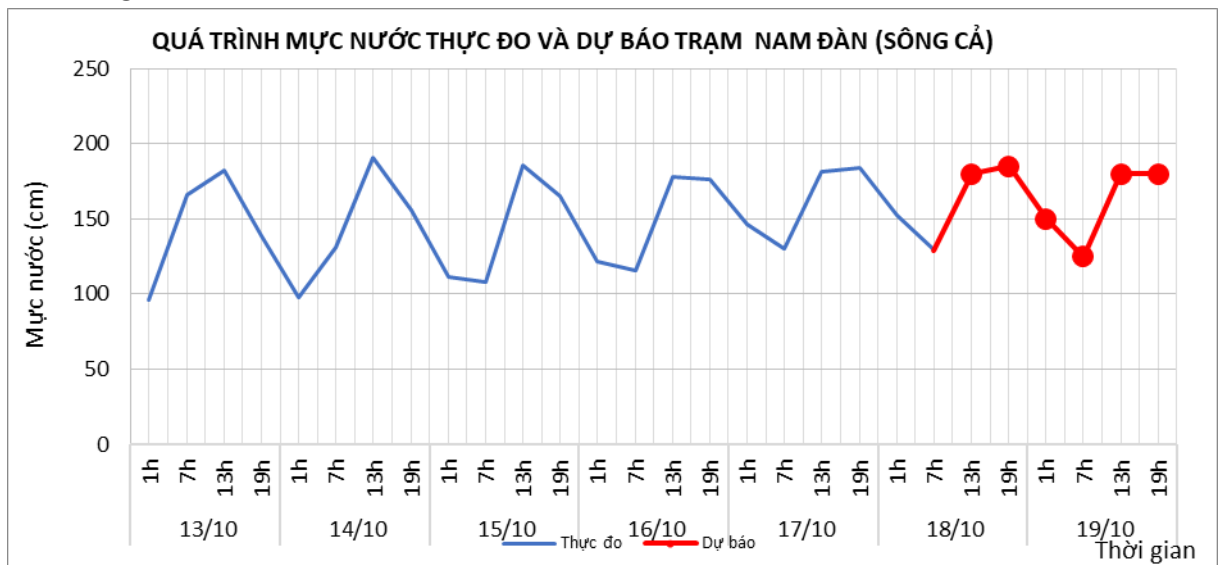
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



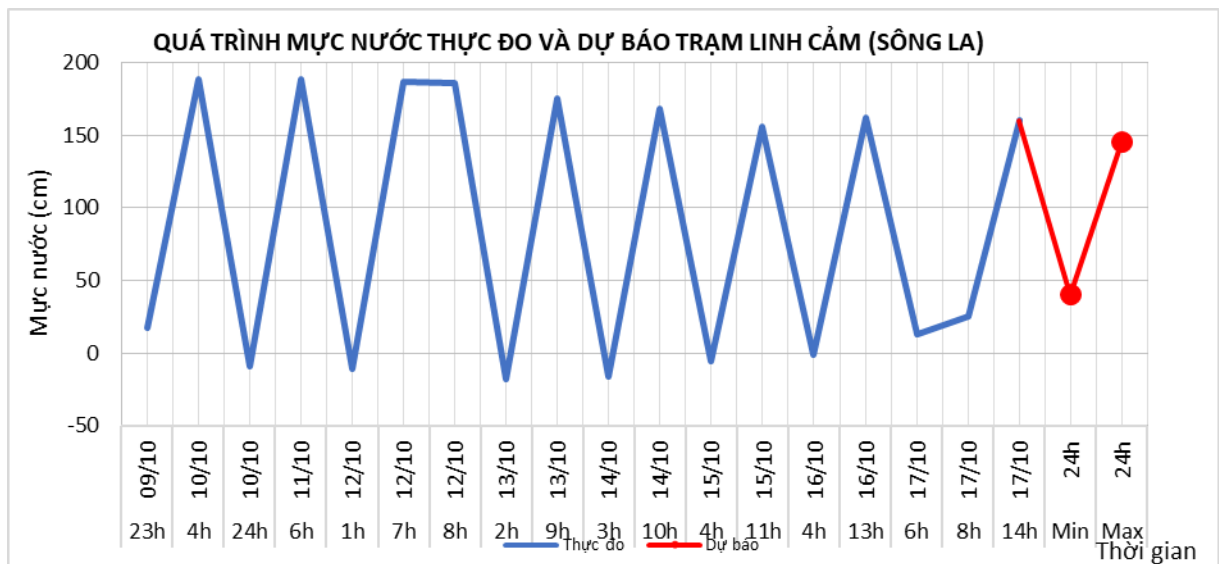
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang lên, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục lên nhưng còn dưới mức báo động 1, hạ lưu sông La dao động theo triều.



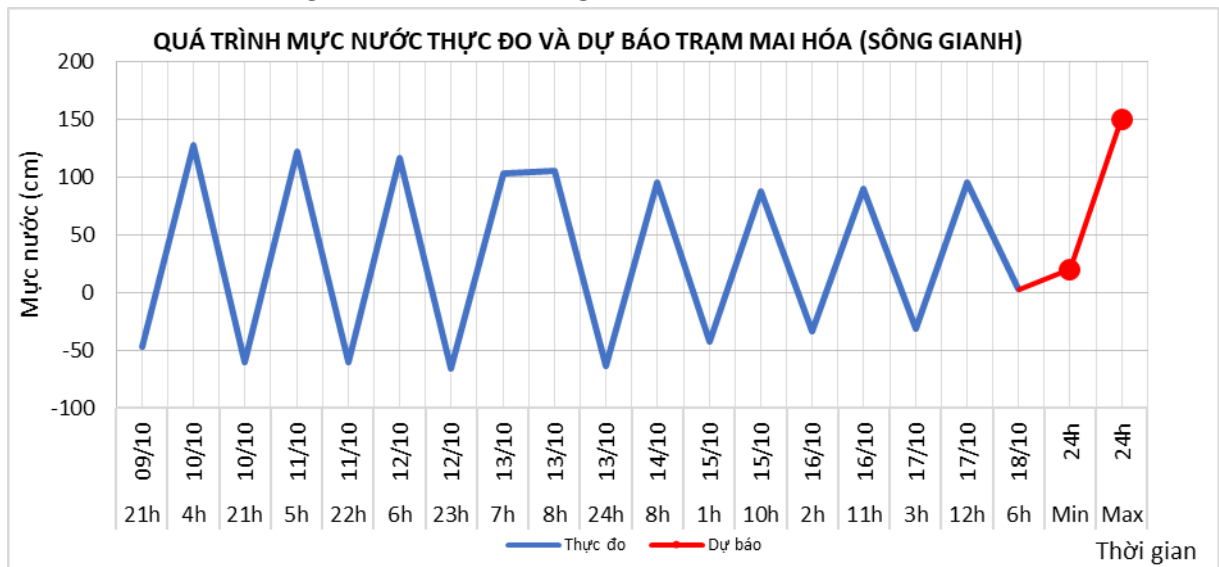
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu đang lên, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Gianh có dao động.



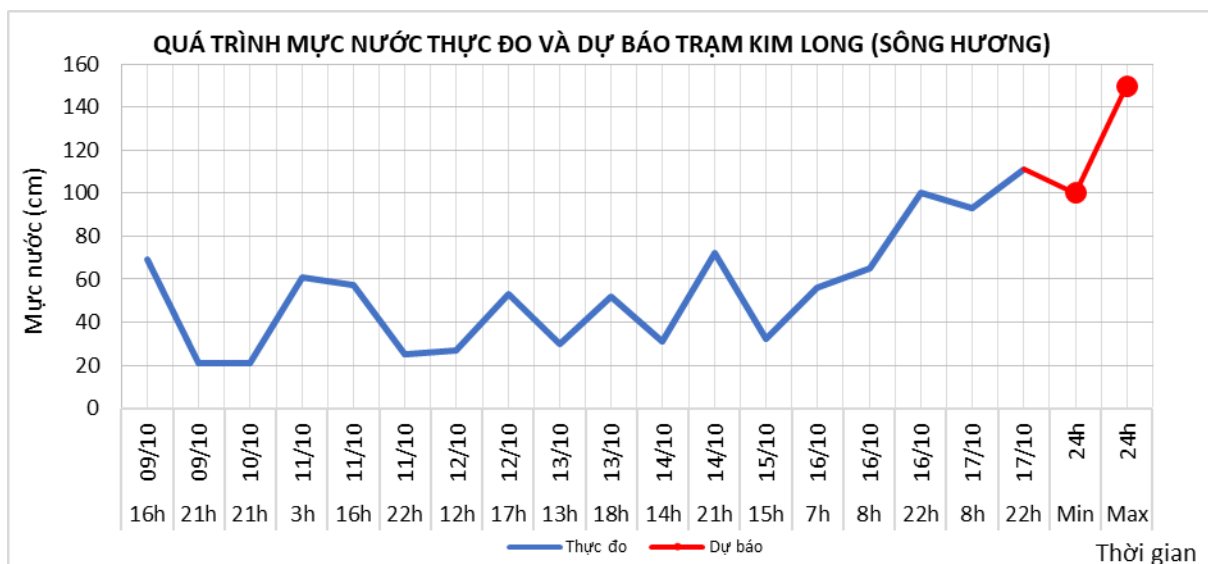
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động ở mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương khả năng tiếp tục dao động ở mức BĐ1 đến trên BĐ1.



Cảnh báo: Từ hôm nay (18/10) đến ngày 19/10/2025, trên các sông từ Quảng Trị đến thành phố Huế có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ trên các sông khả năng lên mức BĐ1 đến BĐ2, có sông trên mức BĐ2. Nguy cơ cao xảy ra ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông, lũ quét và sạt lở đất trên các sườn dốc tại các tỉnh từ Quảng Trị đến thành phố Huế.

4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

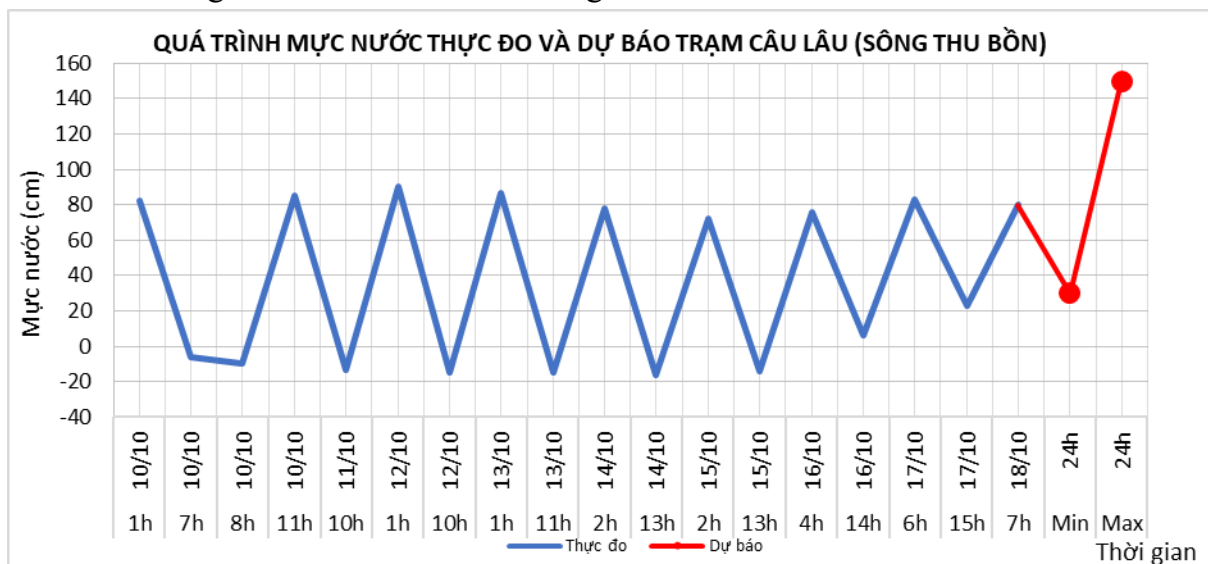
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn có dao động, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Vu Gia-Thu Bồn khả năng lên mức dưới BĐ1 đến trên BĐ1.



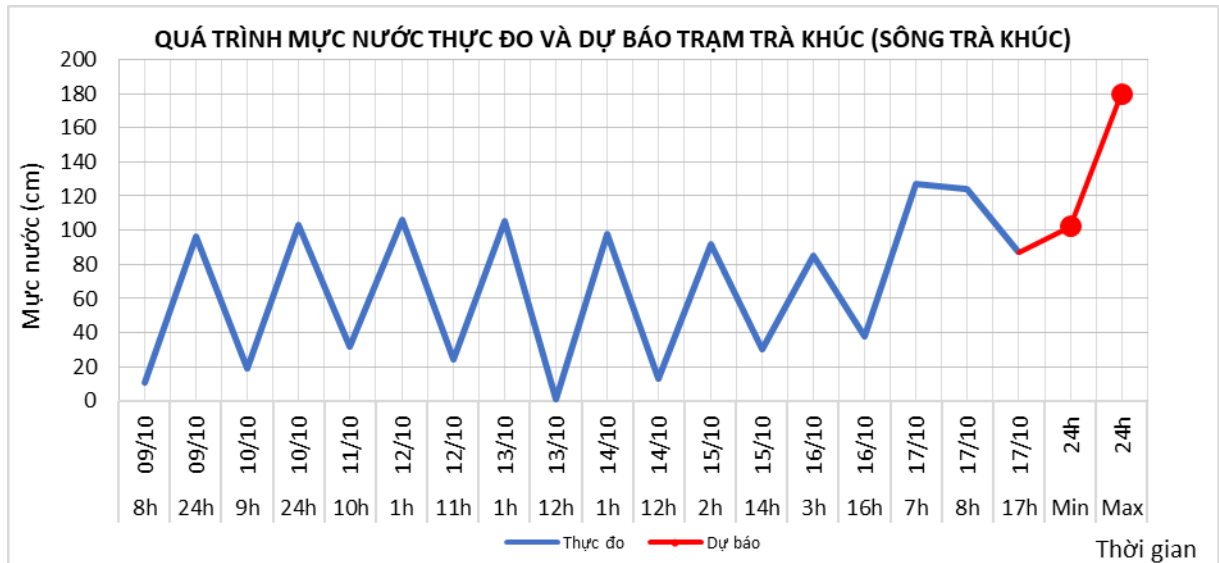
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Trà Khúc có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước khả năng lên nhưng còn dưới mức BĐ1.



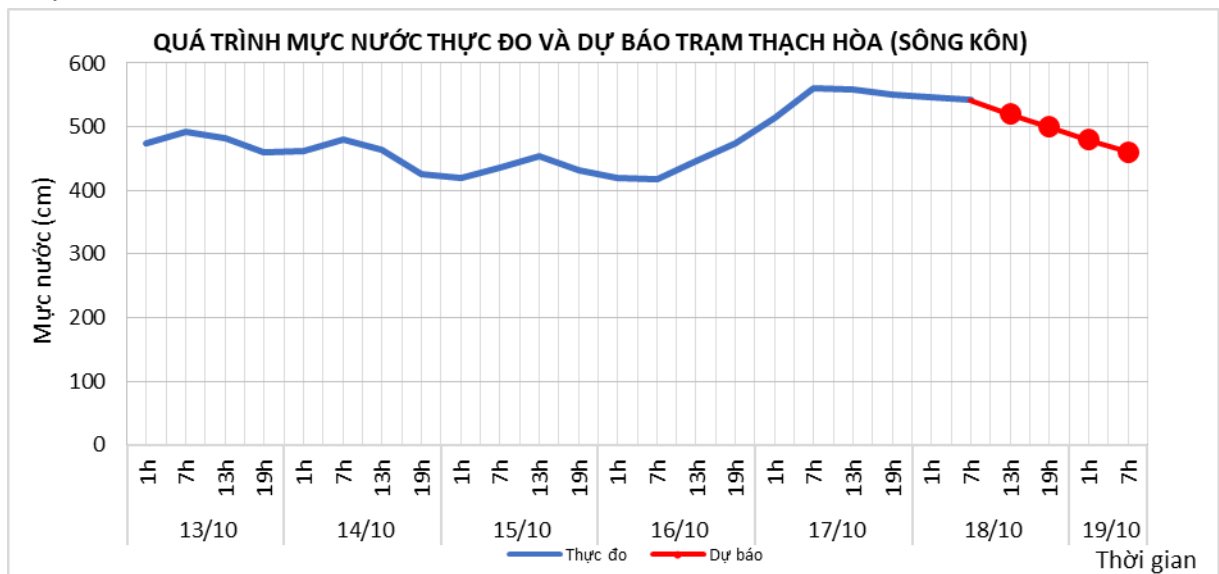
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.



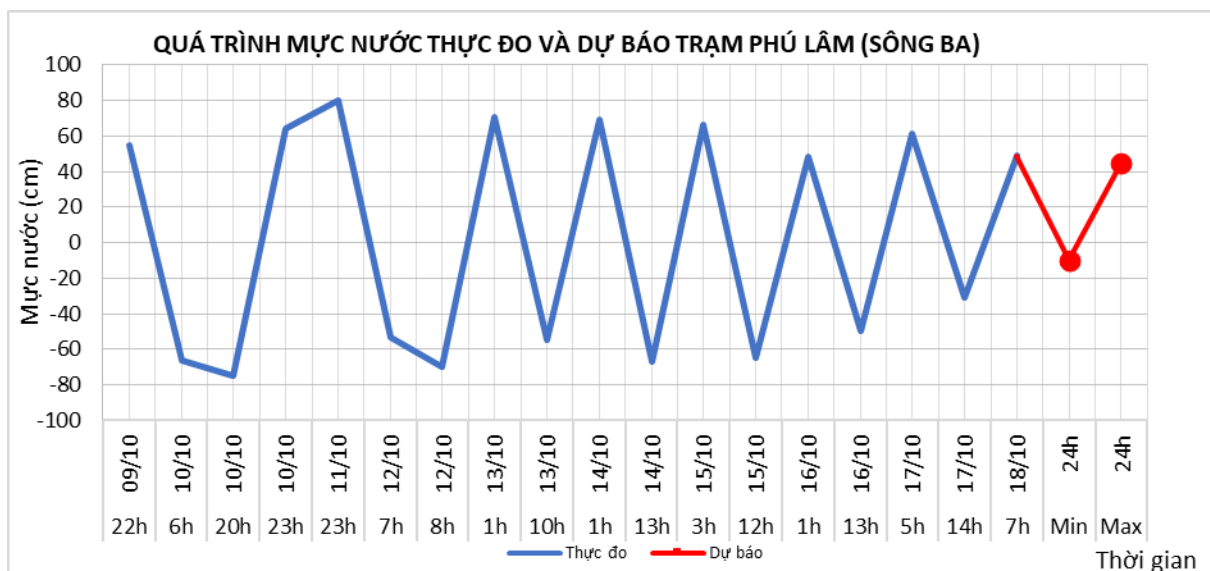
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



Cảnh báo: Từ hôm nay (18/10) đến ngày 19/10/2025, trên các sông Tp. Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ trên các sông khả năng lên mức BĐ1 đến trên BĐ1. Nguy cơ cao xảy ra ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông, lũ quét và sạt lở đất trên các sườn dốc tại các Tp. Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.

5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

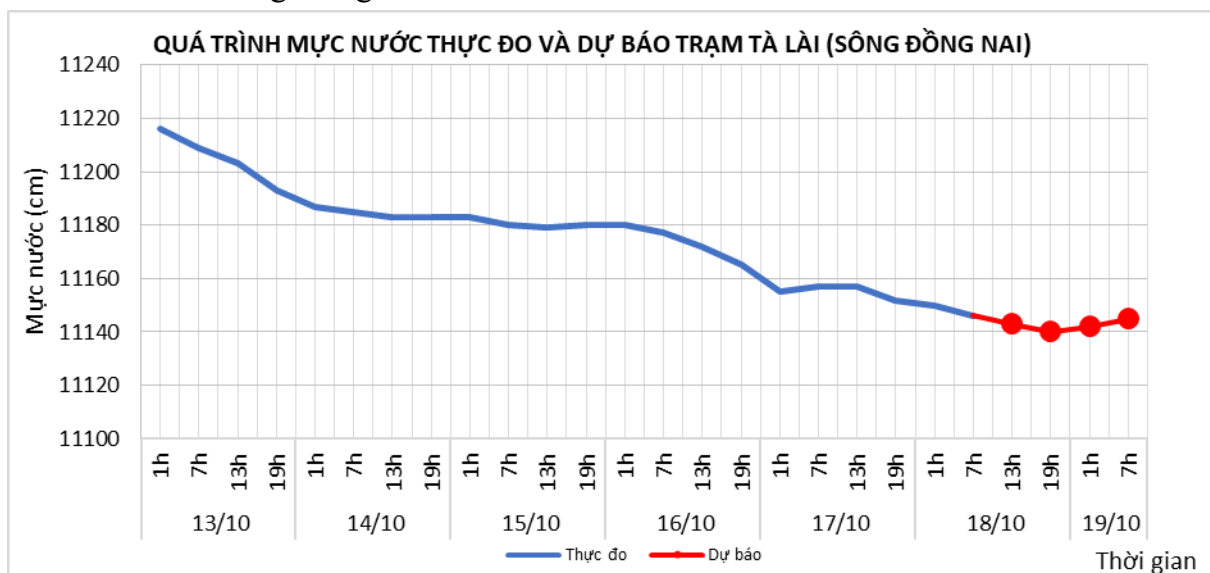
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài sẽ biến đổi chậm.



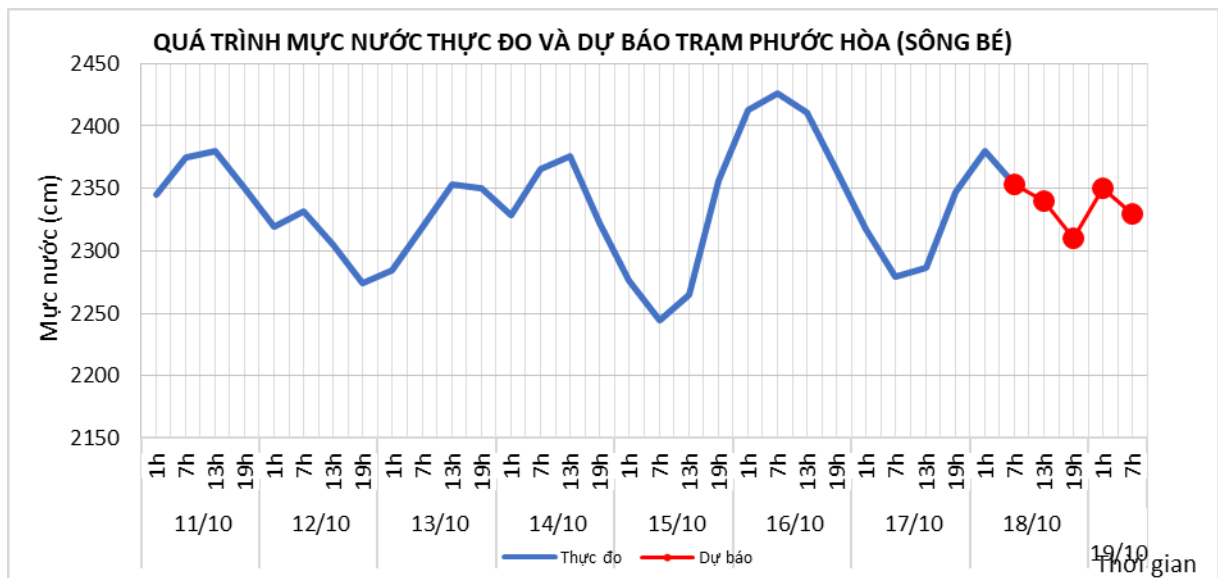
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa đang dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

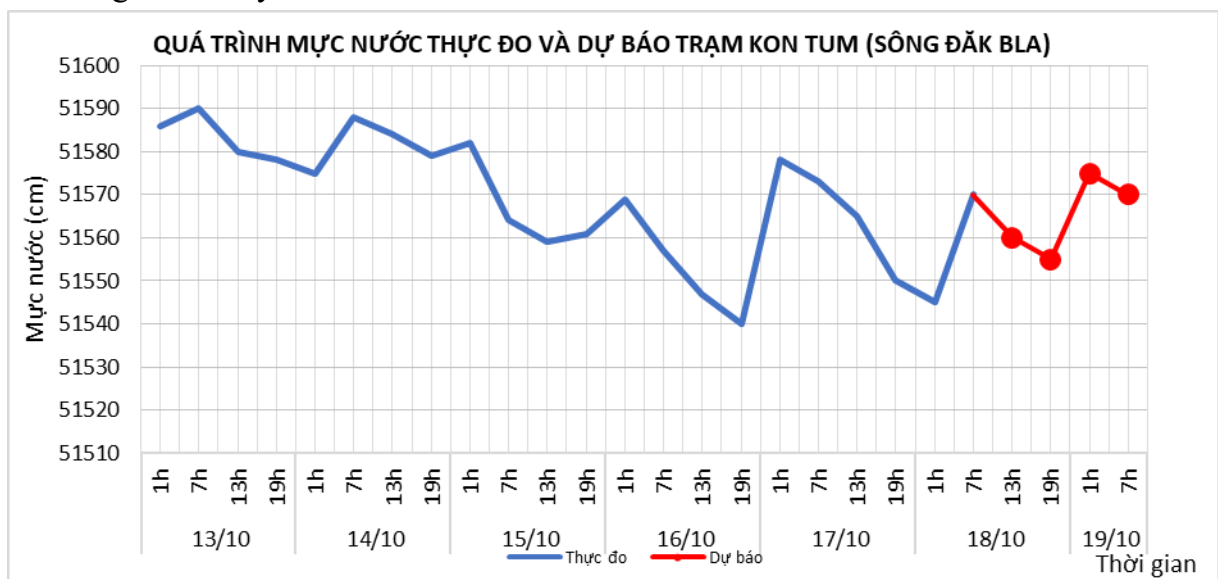
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.



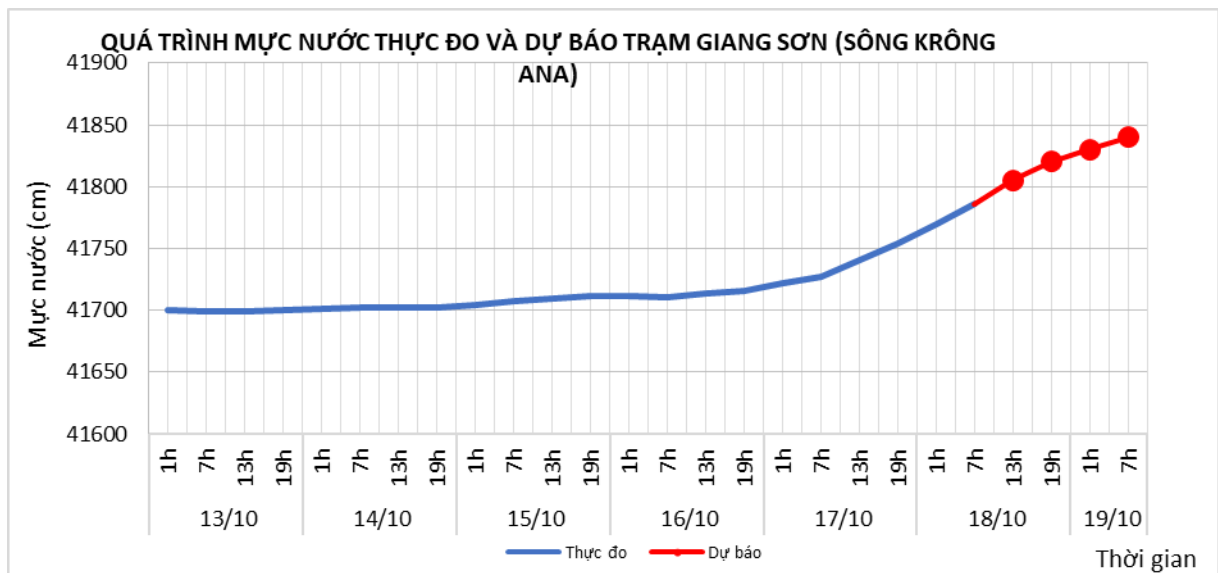
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana lên; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



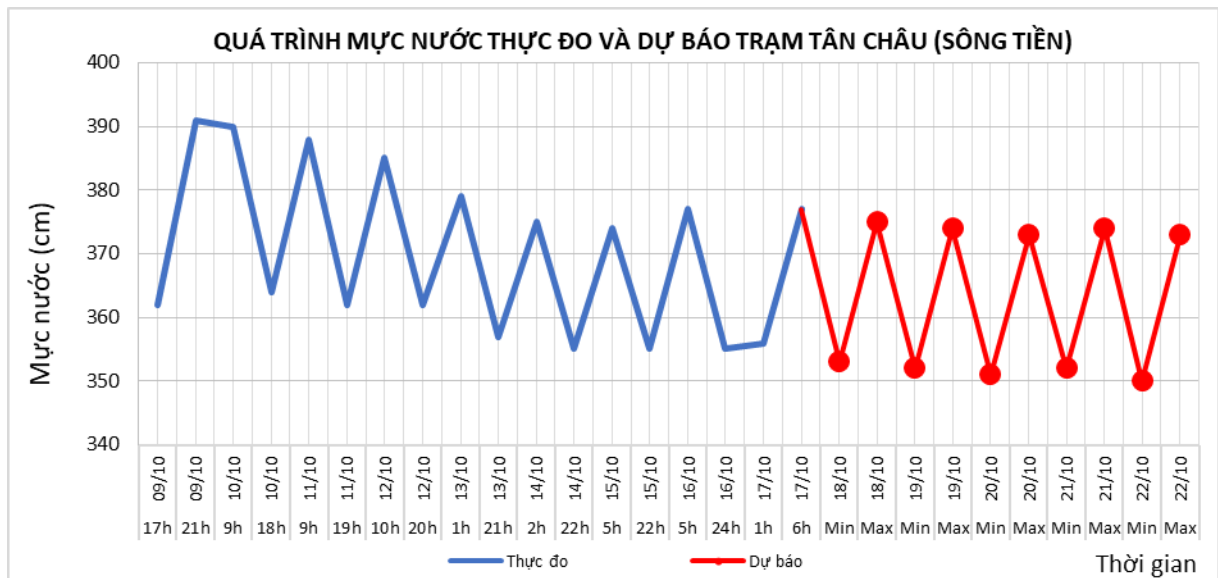
6.3. Sông Cữu Long

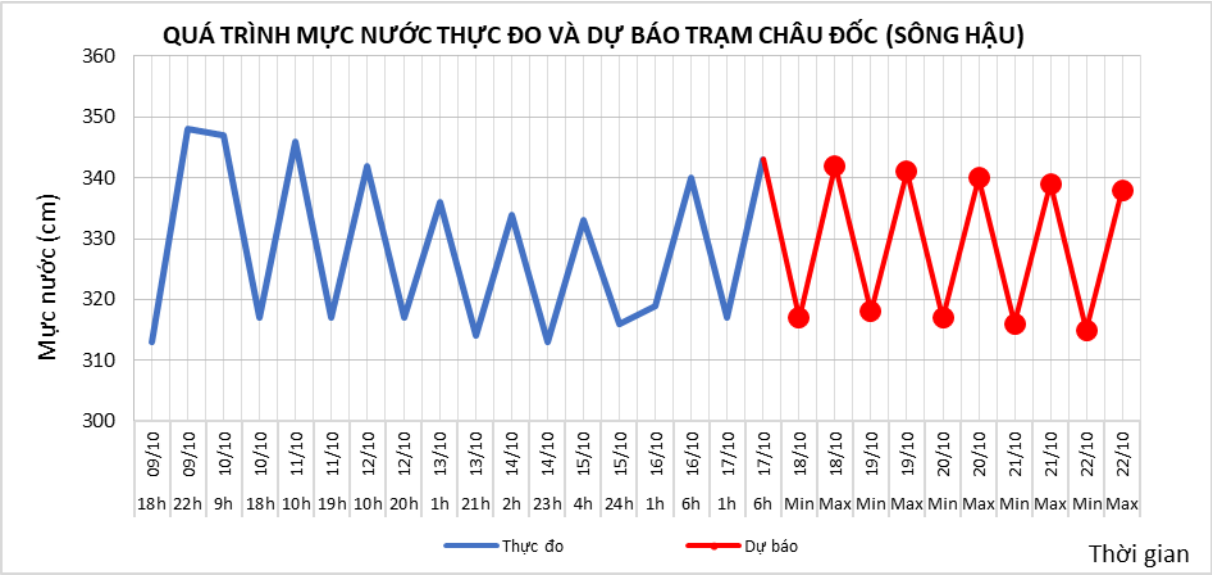
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cữu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 17/10 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,77m, dưới báo động (BĐ) 2 0,23m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,43m dưới BĐ 2 0,07m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cữu Long dao động theo triều. Đến ngày 22/10, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,73m, trên báo động (BĐ) 1 0,23m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 3,38m, dưới BĐ 2 0,12m..





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-17/10	19h-17/10	1h-18/10	7h-18/10	13h-18/10		19h-18/10		1h-19/10		7h-19/10		13h-19/10		19h-19/10		1h-20/10		7h-20/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2155	2319	2728	2149	2300	📈	2150	📉	2500	📈	2200	📉								
Thao	Yên Bái	2638	2644	2638	2633	2615	📉	2620	📈	2615	📉	2610	📉								
Thao	Phú Thọ	1346	1351	1352	1346	1340	📉	1345	📈	1340	📉	1335	📉								
Lô	Tuyên Quang	1621	1593	1538	1569	1550	📉	1545	📉	1540	📉	1530	📉								
Lô	Vụ Quang	977	934	899	859	850	📉	865	📈	855	📉	845	📉								
Hồng	Hà Nội	407	396	384	377	360	📉	345	📉	340	📉	320	📉	315	📉	300	📉	290	📉	290	➡️
Cả	Nam Đàn	181	184	152	129	180	📈	185	📈	150	📉	125	📉	180	📈	180	➡️				
Kôn	Thanh Hòa	558	550	547	542	520	📉	500	📉	480	📉	460	📉								
Đồng Nai	Tà Lài	11157	11152	11150	11146	11143	📉	11140	📉	11142	📈	11145	📈								
Bé	Phước Hòa	2287	2347	2380	2353	2340	📉	2310	📉	2350	📈	2330	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51565	51550	51545	51570	51560	📉	51555	📉	51575	📈	51570	📉								
Krông Ana	Giang Sơn	41737	41754	41766	41786	41805	📈	41820	📈	41830	📈	41840	📈								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	359	↓	320	↓	370	↑	350	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	371	↓	325	↑	370	↓	350	↑
Lục Nam	Lục Nam	251	↓	209	↑	270	↑	235	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	280	↓	203	↓	275	↓	230	↑
Mã	Giàng (**)	173	↓	32	↓	165	↓	25	↓
La	Linh Cảm	160	↓	25	↑	145	↓	40	↑
Gianh	Mai Hóa	95	↑	3	↑	150	↑	20	↑
Hương	Kim Long	111	↑	93	↑	150	↑	100	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	80	↓	23	↑	150	↑	30	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	124	↓	87	↑	180	↑	102	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	49	↓	-31	↑	45	↓	-10	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
				17/10		18/10		19/10		20/10				21/10		22/10		17/10		18/10		19/10		20/10	
Sông Tiền	Tân Châu	377	→	375	↓	374	↓	373	↓	374	↑	373	↓	356	↓	353	↓	352	↓	351	↓	352	↑	350	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	343	↑	342	↓	341	↓	340	↓	339	↓	338	↓	317	↑	317	→	318	↑	317	↓	316	↓	315	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 19/10

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng